

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
THANH TRA TỈNH

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG QT-NV3-02

**THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC,
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN,
KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ
THANH TRA**

	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký
Người soạn thảo	Nguyễn Thị Kim Trang	Thanh tra viên P.NV3	
Người xem xét	Lê Văn Tăng	Phó Chánh Thanh tra	
Người phê duyệt	Trần Văn Minh Trí	Chánh Thanh tra	








THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Kim Trang	Lê Văn Tăng	Trần Văn Minh Trí
Chữ ký			
Chức vụ	Thanh tra viên P.NV3	Phó Chánh Thanh tra	Chánh Thanh tra

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
THANH TRA TỈNH

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TCVN ISO 9001:2015**

**QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG
QT-NV3-02**

**THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC,
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN,
KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ
THANH TRA**

	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký
Người soạn thảo	Nguyễn Thị Kim Trang	Thanh tra viên P.NV3	
Người xem xét	Lê Văn Tăng	Phó Chánh Thanh tra	
Người phê duyệt	Trần Văn Minh Trí	Chánh Thanh tra	


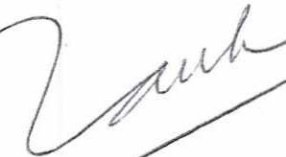



THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÓN ĐÓC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Kim Trang	Lê Văn Tăng	Trần Văn Minh Trí
Chữ ký			
Chức vụ	Thanh tra viên P.NV3	Phó Chánh Thanh tra	Chánh Thanh tra

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

1. MỤC ĐÍCH

Thanh tra tỉnh Tây Ninh xây dựng và duy trì việc thực hiện quy trình này nhằm quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo thẩm quyền chức năng một cách có hiệu quả.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình áp dụng cho các phòng Nghiệp vụ về thực hiện trình tự, hình thức, nội dung để tiến hành hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi áp dụng HTQLCL của Thanh tra tỉnh Tây Ninh.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Bản mô tả mô hình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTr: Thanh tra
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- CTT : Chánh thanh tra
- TĐTTr: Trưởng đoàn Thanh tra
- TTV: Thanh tra viên
- NĐGNV: Người được giao nhiệm vụ
- TTTKT: Tổ trưởng Tổ kiểm tra
- ĐTKT: Đối tượng kiểm tra

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Không		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	<p>Theo Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;</p> <p>Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với theo dõi là trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra. - Đối với đơn đốc là trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày được giao đơn đốc. - Đối với kiểm tra về một vụ việc thời hạn kiểm tra tối đa là 05 ngày tính từ ngày bắt đầu làm việc của NĐGNVKT thời gian gia hạn tối đa 05 ngày. - Đối với kiểm tra nhiều vụ việc thời hạn kiểm tra tối đa là 10 ngày tính từ ngày bắt đầu làm việc của NĐGNVKT thời gian gia hạn tối đa 10 ngày. 		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra		
5.6	Lệ phí		
	Không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÓN ĐÓC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra			
	1. Chuẩn bị theo dõi: Mở sổ theo dõi tập hợp thông tin có liên quan đến việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.	NĐGNV	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra	Mẫu số BM-NV3-02-01
	2. Hoạt động theo dõi: Yêu cầu đối tượng theo dõi báo cáo về (bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp) tình hình thực hiện kết luận thanh tra và cung cấp tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo.	NĐGNV	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra	
	3. Nội dung theo dõi: Quá trình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện; tiến độ và kết quả thực hiện; khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kết luận thanh tra.	NĐGNV		
	4. Báo cáo theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra - Thông tin chung về kết luận và trách nhiệm phải thực hiện của đối tượng theo dõi; - Kết quả thực hiện kết luận thanh tra; - Đánh giá việc thực hiện kết luận thanh tra; - Đề xuất các giải pháp thực hiện.	NĐGNV	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra	
5. Xử lý kết quả theo dõi Tùy kết quả theo dõi mà xử lý: - Nếu việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra hoàn thành thì chỉ đạo chuyên hồ sơ về bộ phận lưu trữ cơ quan để lưu cùng với hồ sơ thanh tra.	CTT	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo theo dõi	Thực hiện theo Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài	

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO ĐƠN, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

	- Nếu việc thực hiện của đối tượng chưa hoàn thành thì tiến hành thực hiện đơn đốc. * Kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện kết luận được thông báo cho đối tượng theo dõi công khai theo quy định pháp luật (khi thấy cần thiết).			liệu, hồ sơ) QT-VP-01
B2	Đơn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra			
	1. Hoạt động đơn đốc: Ban hành văn bản đơn đốc hoặc làm việc trực tiếp với đối tượng.	NĐGNV	Trong 05 ngày kể từ ngày được giao việc đơn đốc	
	2. Nội dung đơn đốc: Nhắc nhở các nội dung được ghi trong kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa thực hiện; yêu cầu đối tượng báo cáo nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; các biện pháp để kết luận thanh tra được thực hiện.	NĐGNV		
	3. Báo cáo kết quả đơn đốc thể hiện các nội dung sau: - Quá trình đơn đốc; - Tình hình tiến độ thực hiện kết luận thanh tra; - Kết quả thực hiện kết luận thanh tra sau khi đơn đốc; - Đánh giá chung và đề xuất giải pháp thực hiện kết luận thanh tra.	NĐGNV	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày được giao việc đơn đốc	
	4. Xử lý kết quả đơn đốc - Nếu việc thực hiện kết luận thanh tra hoàn thành thì chỉ đạo chuyển hồ sơ về bộ phận lưu trữ cơ quan để lưu cùng với hồ sơ thanh tra. - Nếu việc thực hiện của đối tượng chưa	CTT	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả	Thực hiện theo Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu	QT-NV3-02
	THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

	hoàn thành thì tiến hành kiểm tra. * Kết quả của hoạt động đơn đốc việc thực hiện được thông báo cho đối tượng theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và công khai theo quy định pháp luật (khi thấy cần thiết).		đơn đốc	bản (tài liệu, hồ sơ) QT-VP-01
B3	Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra			
	1. Ra quyết định kiểm tra Quyết định kiểm tra ghi rõ căn cứ, đối tượng, nội dung, phạm vi kiểm tra, thời hạn tiến hành kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra.	CTT NĐGNV KT	Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký, QĐKT phải được gửi cho NĐGNVK T và ĐTKT	Mẫu số BM-NV3-02-02
	2. Tiến hành kiểm tra - Thời hạn tiến hành kiểm tra + Kiểm tra về một vụ việc thời hạn kiểm tra tối đa là 05 ngày tính từ ngày bắt đầu làm việc của NĐGNVKT thời gian gia hạn tối đa 05 ngày. + Kiểm tra nhiều vụ việc thời hạn kiểm tra tối đa là 10 ngày tính từ ngày bắt đầu làm việc của NĐGNVKT thời gian gia hạn tối đa 10 ngày.	NĐGNV KT	Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định	
	3. Nội dung kiểm tra Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra; kết quả thực hiện kết luận thanh tra, nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành và tiến độ thực hiện; khó khăn khách quan và chủ quan trong quá trình thực hiện; phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra (nếu có); trách nhiệm của chủ thể có liên quan và nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	NĐGNV KT		

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

	(nếu có).			
	<p>4. Kết thúc kiểm tra Báo cáo kết quả kiểm tra gồm những nội dung sau: - Đánh giá tình hình, kết quả kiểm tra. - Kết luận về nội dung kiểm tra. - Kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật và các nội dung khác có liên quan đến đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra (nếu có).</p>	TTTTKT	Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra	
	<p>5. Xử lý kết quả kiểm tra - Căn cứ kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra: + Yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền buộc đối tượng kiểm tra hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra (nếu có). + Áp dụng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý kỷ theo quy định của pháp luật (nếu có); + Chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra xem xét, khởi tố vụ án nếu phát hiện dấu hiệu tội phạm liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra (nếu có); + Quyết định thanh tra lại hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp quyết định thanh tra lại nếu quá trình kiểm tra phát hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật (nếu có). + Báo cáo và đề nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp sau kiểm tra có căn cứ xác định đối tượng kiểm tra không có khả năng thực hiện được kết luận, văn bản chỉ đạo, yêu cầu kiến nghị kiến nghị, quyết định xử lý về</p>	CTT		Thực hiện theo Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ) QT-VP-01

THANH TRA TỈNH TÂY NINH	QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỀ THANH TRA	Mã hiệu	QT-NV3-02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/02/2020

	thanh tra (nếu có). - Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được thông báo đến đối tượng theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và được công khai theo quy định của pháp luật (khi thấy cần thiết).			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; - Thông tư số 01/2013/TT-TTCT ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; - Thông tư số 05/2014/TT-TTCT ngày 26/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn Thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc Thanh tra; Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận Thanh tra.			

6. BIỂU MẪU

TT	Ký hiệu biểu mẫu	Tên Biểu mẫu
1	BM-NV3-02-01	Sổ theo dõi xử lý sau thanh tra
2	BM-NV3-02-02	Quyết định kiểm tra

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm	Thời gian lưu
1	Các văn bản, biên bản, báo cáo theo dõi, đơn đốc, kiểm tra kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.	Đơn vị xử lý chính và Đơn vị lưu trữ của cơ quan.	Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp đến khi kết thúc việc theo dõi, đơn đốc, kiểm tra. Sau khi xử lý xong, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan để lưu cùng với hồ sơ thanh tra theo quy định hiện hành.
2	Các văn bản xử lý những kiến nghị của kết luận thanh tra (nếu có)		
3	Quyết định kiểm tra kết luận, kiến nghị (nếu có); quyết định xử lý về thanh tra và hồ sơ có liên quan (nếu có)		
4	Các biểu mẫu 1,2 của mục 6 nêu trên		

**THEO DÕI VIỆC THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ, CHỈ ĐẠO TẠI CÁC KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA
CỦA CT.UBND TỈNH VÀ CHÁNH THANH TRA TỈNH BAN HÀNH**

ST T	Kết luận số, ngày, tháng năm về việc...	Ngày theo dõi	Nội dung kiến nghị, chỉ đạo của kết luận	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1					
2					
...					

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....(3) , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra..... (4)

..... (5)

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;
 Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;
 Căn cứ (6);
 Căn cứ (7);
 Căn cứ (8);
 Xét đề nghị của (9),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra (10);
 Thời kỳ kiểm tra:
 Thời hạn kiểm tra là ngày, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) kiểm tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:
 1., Trưởng đoàn (tổ);
 2., Phó Trưởng đoàn (tổ) (nếu có);
 3., thành viên;

Điều 3. Đoàn (Tổ) kiểm tra có nhiệm vụ (11)

Điều 4. Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (9), (12), (13) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

.....(5)
 (Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (1);
- Như Điều 4;
- Lưu:...

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).
 (2) Tên cơ quan ra quyết định kiểm tra.
 (3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.
 (4) Tên cuộc kiểm tra.
 (5) Chức danh của người ra quyết định kiểm tra.
 (6) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
 (7) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định kiểm tra.
 (8) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); hoặc tên Kết luận thanh, kiểm tra được tiến hành kiểm tra.
 (9) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành kiểm tra (nếu có).
 (10) Đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra, thời kỳ kiểm tra, thời hạn kiểm tra..
 (11) Nhiệm vụ của Đoàn (Tổ) kiểm tra.
 (12) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra (nếu có)
 (13) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra.

